TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 537/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 30/5/2018.
Về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Điệp.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương.

Ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*** Ông Lê Tấn Đông - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2018/TLPT-HNGĐ ngày 07/3/2018 "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con".

Do bản án sơ thẩm số 100/2018/HNGĐ-ST ngày 24/01/2018 của Toà án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 695/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 17/4/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Lê Tiểu T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Lê Trọng Kh, sinh năm 1982; nơi cư trú: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh - Đại diện theo ủy quyền; văn bản ủy quyền ngày 10/01/2018 (có mặt).

+ Bị đơn: Ông Phạm Hải N, sinh năm 1982; nơi cư trú: phường P, quận T , Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bà Nguyễn Lê Tiểu T và ông Phạm Hải N thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 604/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05/7/2017 của Toà án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quyết định thì bà Nguyễn Lê Tiểu T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Phạm Quang Ch (sinh ngày 05/10/2014). Ông

Phạm Hải N được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục 03 trẻ: Phạm Hoàng L (sinh ngày 26/4/2011); Phạm Hoàng L1 (sinh ngày 07/8/2012); Phạm Hoàng M (sinh ngày 07/8/2012).

Quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng bà T không thi hành. Ông N đã gửi đơn yêu cầu thi hành án. Cơ quan Thi hành án đã ra quyết định thi hành án số 7412/QĐ-CCTHADS ngày 07/8/2017 để thi hành Quyết định 604/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05/7/2017 của Toà án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bà T giao cho ông N 03 con chung. Ngày 8/11/2017, bà T nộp đơn yêu cầu thay đổi nuôi con.

Tại Bản án sơ thẩm số 100/2018/HNGĐ-ST ngày 24/01/2018 của Toà án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định :

Từ khi ông N và bà T ly hôn, bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng bốn trẻ trong điều kiện tốt. Việc thay đổi môi trường sống và học tập sẽ ảnh hưởng đến tinh thần của trẻ. Việc ông N yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là ảnh hưởng đến tinh thần và lợi ích của trẻ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông N.

Tuyên xử

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Lê Tiểu T:

Giao các cháu Phạm Hoàng L, sinh ngày 26/4/2011, Phạm Hoàng L1. sinh ngày 07/8/2012; Phạm Hoàng M, sinh ngày 07/8/2012 và Phạm Quang Ch, sinh ngày 05/10/2014 cho bà Nguyễn Lê Tiểu T trực tiếp nuôi dưỡng. Hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Phạm Hải N do bà Nguyễn Lê Tiểu T không yêu cầu.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung, về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 24/01/2018, ông N kháng cáo, yêu cầu xem xét lại bản án thay đổi nuôi con của Toà án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị thi hành Quyết định 604/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05/7/2017 của Toà án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Nguyên đơn xác định việc chăm sóc giáo dục các con đều do bà T trực tiếp thực hiện. Hiện bà đang chăm sóc tốt cho cả 04 con, các con đều được đi học. Từ khi ly hôn, ông N không hề chu cấp và chăm sóc các con. Trong thời gian chung sống, có thời điểm ông N đón các con về nội chơi đã không quan tâm để trẻ bị thất lạc, để một cháu bị phỏng dẫn đến nhiễm trùng ở chân. Hơn nữa hiện nay ông N đang mắc bệnh viêm gan siêu vi ở giai đoạn rất nặng, rất dễ lây lan ảnh hưởng đến sức khỏe của các con. Nguyên đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, giao cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 04 con chung.

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, ông xác định kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị thi hành Quyết định 604/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05/7/2017 của Toà án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật. Sau khi ly hôn, bà T không giao các trẻ L, L1, M cho ông trực tiếp nuôi. Hiện nay 02 trẻ ở với bà T còn 02 trẻ sinh đôi vẫn ở với ông bà ngoại ở Lâm Đồng. Ông thường xuyên qua thăm các con nhưng bà T và gia đình ngăn cản. Bà T không đủ tư cách đạo đức để nuôi dạy các con vì trong thời kỳ hôn nhân với ông N, bà T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Bản thân ông đủ sức khỏe không bị bệnh viêm gan, đủ tài chính, chỗ ở ổn định để nuôi dạy các con.

Ông mong muốn được nuôi 03 con như Quyết định công nhận thuận tình ly hôn hai bên đã thoả thuận nhưng nếu công bằng, chia sẻ trách nhiệm thì có thể chia mỗi người được nuôi hai con.

Hai bên xác định đủ điều kiện nuôi con, nếu được trực tiếp nuôi con cả hai đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Quá trình tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của ông Nam trong thời hạn luật định.

- Về nội dung: Cấp sơ thẩm đã không xem xét quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 604/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05/7/2017 của Toà án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh trước đây khi gải quyết vụ án. Việc quyết định như án sơ thẩm là mặc nhiên khuyến khích việc không chấp hành pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm, ông N thay đổi ý kiến đồng ý nuôi 02 con sinh đôi, hiện hai trẻ được bà T giao cho ông bà ngoại nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của ông N là phù hợp pháp luật. Do đó, đề nghị sửa án sơ thẩm: Giao mỗi người nuôi hai con. Bà T nuôi trẻ Phạm Hoàng L, sinh ngày 26/4/2011 và Phạm Quang C, sinh ngày 05/10/2014. Ông N nuôi hai trẻ Phạm Hoàng L1, sinh ngày 07/8/2012 và trẻ Phạm Hoàng M, sinh ngày 07/8/2012.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Phạm Hải N làm trong thời hạn, đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn, phù hợp với các quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

Khi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 604/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05/7/2017 của Toà án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật, bà T đã không thi hành, mặc dù ông N đã có đơn yêu cầu thi hành án. Bà T cho rằng tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn

bà đồng ý giao con cho ông N chỉ nhằm mục đích được ly hôn. Ngay sau khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, bà T đã khởi kiện yêu cầu thay đổi nuôi con. Do đó, việc bà T tiếp tục trực tiếp nuôi con, không giao con cho ông N theo thoả thuận được công nhận có hiệu lực là vi phạm pháp luật chứ không phải là lý do để cho rằng bà T nuôi con ổn định mà xem xét giao quyền cho bà T được nuôi 04 trẻ như nhận định của án sơ thẩm.

Tại biên bản làm việc ngày 02/4/2018, Toà án đã yêu cầu nguyên đơn xuất trình chứng cứ ông N bị bệnh, cũng như chứng cứ cho rằng ông N không có điều kiện chăm sóc con tốt nhưng đến nay nguyên đơn không nộp chứng cứ bổ sung. Ngược lại, ông N nộp chứng cứ là xét nghiệm, siêu âm ổ bụng ngày 03/4/2018. Kết quả siêu âm bình thường. Kết quả xét nghiệm các chỉ số đều nằm trong trị số tham chiếu.

Như vậy, không có căn cứ bị đơn bị bệnh, không có khả năng chăm sóc con như nguyên đơn trình bày. Trong thời kỳ hôn nhân, nếu có việc xảy ra sơ sót trong việc chăm sóc con là trách nhiệm chung của cả hai vợ chồng.

Ông N và bà T đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không bị hạn chế về quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên; cả hai đều là giảng viên đại học nên có trình độ nhận thức trong việc giáo dục, dạy dỗ và bảo vệ con; điều kiện kinh tế mỗi người đều có nhà riêng; thời gian dành cho công việc, gia đình như nhau.

Do đó, việc giao 04 con cho bà T nuôi như án sơ thẩm tuyên là chưa phù hợp, không đảm bảo quyền và nghĩa vụ của cả cha, mẹ và con cũng như chưa xem xét đến quyền lợi vật chất, tinh thần cho trẻ khi chỉ tập trung toàn bộ nghĩa vụ cho một bên.

Quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dạy con chung cần được chia sẻ để đảm bảo lợi ích của các trẻ cả về vật chất lẫn tinh thần.

Ngoài ra, ông N có yêu cầu phản tố xin được nuôi trẻ Phạm Quang Ch. Án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này nhưng lại không buộc ông N chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận là có thiếu sót.

Do đó, cần sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm: do sửa án sơ thẩm nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm như luật định.

Bởi các lẽ trên,

- Căn cứ khoản 3 Điều 28, Điều 273, Điều 276, Điều 293, và khoản 2 Điều 308, khoản 6 Điều 314, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 68, 69, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 26, điểm 1.1 mục 1 Danh mục án phí Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn.

2. Về nội dung: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 100/2018/HNGĐ-ST ngày 24/01/2018 của Toà án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh :

Bà Nguyễn Lê Tiểu T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Phạm Hoàng L (sinh ngày 26/4/2011) và trẻ Phạm Quang Ch (sinh ngày 05/10/2014). Ông Phạm Hải N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Phạm Hoàng L1 và trẻ Phạm Hoàng M (cùng sinh ngày 07/8/2012).

Ghi nhận hiện tại không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản ông N, bà T thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, khi cần thiết một trong hai bên đương sự được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Lê Tiểu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010129 ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

Ông Phạm Hải N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông N đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010542 ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông N đã nộp đủ án phí.

+ Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho ông Phạm Hải N số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010581 ngày 25/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND, Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/18).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Điệp

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2018/TLPT.DS *Thành phố Hồ Chi Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2018.*

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc, 10 giờ 00 ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Điệp.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Tuấn

2. Bà Nguyễn Lê Thiên Hương.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 27/2018/TLPT-HNST ngày 07 tháng 3 năm 2018 về "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn" giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Lê Tiểu Tiên, sinh năm 1987; nơi cư trú: 380/81/32C Phạm Văn Chiêu, Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Lê Trọng Khang, sinh năm 1982; nơi cư trú: 252/21C7 Phạm Văn Chiêu, Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh - Đại diện theo ủy quyền; văn bản ủy quyền ngày 10/01/2018 (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Phạm Hải Nam, sinh năm 1982; nơi cư trú: 9 Lê Sao, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

I. Quan hệ pháp luật cần giải quyết:

Căn cứ khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự:"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn".

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

II. Tuyên xử:

1. Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn.

2. Về nội dung: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 100/2018/HNGĐ-ST ngày 24/1/2018 của Toà án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh :

Bà Nguyễn Lê Tiểu Tiên trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Phạm Hoàng Linh (sinh ngày 26/4/2011) và trẻ Phạm Quang Chính (sinh ngày 05/10/2014). Ông Phạm Hải Nam trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Phạm Hoàng Lan và trẻ Phạm Hoàng Mai (cùng sinh ngày 07/8/2012).

Ghi nhận hiện tại không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được thăm nom, chăm sóc, gíao dục con chung. Không ai được ngăn cản ông Nam, bà Tiên thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, khi cần thiết một trong hai bên đương sự được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

III. Án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 26, điểm 1.1 mục 1 Danh mục án phí Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

+ Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Lê Tiểu Tiên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Tiên đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010129 ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Tiên đã nộp đủ án phí.

Ông Phạm Hải Nam phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Nam đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010542 ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nam đã nộp đủ án phí

+ Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho ông Phạm Hải Nam số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010581 ngày 25/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

IV. Hiệu lực của bán án:

Căn cứ Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Việc nghị án kết thúc lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày. Các thành viên Hội đồng xét xử đã đọc và đồng ý ký tên.

Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Lê Thiên Hương **Nguyễn Văn Tuấn** **Châu Thị Điệp**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 475/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 17/5/2017.
Về việc tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Điệp.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương.

Bà Võ Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuỳ - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 04 và 17 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2017/TLPT-HNGĐ ngày 25/10/2016 về tranh chấp ly hôn.

Do bản án sơ thẩm số 640/2016/HNGĐ-ST ngày 20/9/2016 của Toà án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 206/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 05/4/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh Triều; sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: 595/314 chung cư 88 Căn, đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Chu Thị Diễm Trang; sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: 595/314 chung cư 88 Căn, đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NHẬN THẤY

Ông Nguyễn Thanh Triều và bà Chu Thị Diễm Trang tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn số 156/99 do Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 10 cấp ngày 01/11/1999. Trước khi tiến tới hôn nhân hai bên chưa có vợ, chồng,

con riêng, con nuôi. Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Gia Thịnh, sinh ngày 08/01/2001 và Nguyễn Ngọc Triều Tiên, sinh ngày 28/7/2004.

Ngày 24/02/2016, ông Nguyễn Thanh Triều nộp đơn xin ly hôn. Theo ông, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ năm 2003, do bất đồng quan điểm, cách cư xử trong cuộc sống và những mối quan hệ hai bên gia đình. Ông xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn. Ông đồng ý giao con cho bà Trang nuôi, ông cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/tháng/2 trẻ.

Bà Trang không đồng ý ly hôn. Bà cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, bà mong được đoàn tụ.

Bản án sơ thẩm số 640/2016/HNGĐ-ST ngày 20/9/2016 của Toà án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định :

- Về quan hệ hôn nhân: mâu thuẫn giữa ông Triều và bà Trang đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Triều ;

- Về con chung: do ông Triều không tranh chấp việc nuôi con, nên chấp nhận yêu cầu của bà Trang là người được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà Trang yêu cầu ông Triều cấp dưỡng nuôi hai con chung tùy theo khả năng, nên ghi nhận sự tự nguyện của ông Triều cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000đồng;

- Về tài sản chung: Bà Trang có yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung, mặc dù đã được giải thích nhưng bà Trang không yêu cầu phản tố, không chịu nộp tiền tạm ứng án phí nên cấp sơ thẩm không xem xét. Nếu sau này một trong các đương sự có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thanh Triều về việc yêu cầu được ly hôn với bà Chu Thị Diễm Trang. Ông Triều được ly hôn với bà Trang.

2. Giao hai trẻ Nguyễn Gia Thịnh, sinh ngày 08/01/2001 và Nguyễn Ngọc Triều Tiên, sinh ngày 28/7/2004 cho bà Trang trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Triều có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con 5.000.000đồng/tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung, về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/9/2016, bị đơn bà Chu Thị Diễm Trang có đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét lại nội dung vụ việc. Bà không đồng ý ly hôn, đề nghị không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Triều.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, xác định kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Bà cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn, bà vẫn làm tròn bổn phận trách nhiệm của người mẹ, người vợ. Việc ly hôn là do chồng bà thay đổi. Bà tha thiết mong Hội đồng xét xử hoà giải, không chấp nhận yêu cầu ly hôn để vợ chồng đoàn tụ, cho các con vẫn được sống trong sự quan tâm, chăm sóc của cả cha lẫn mẹ trong một mái nhà.

Nguyên đơn: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Quá trình tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của bà Trang trong thời hạn luật định; bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện về mâu thuẫn vợ chồng, việc không lấy ý kiến của con chưa thành niên đã được cấp phúc thẩm khắc phục và nguyện vọng của hai trẻ phù hợp với quyết định của cấp sơ thẩm nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Chu Thị Diễm Trang làm trong thời hạn, đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo trong thời hạn, phù hợp với các quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trang cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không nghiêm trọng, có khả năng đoàn tụ nhưng từ ngày xét xử sơ thẩm tháng 9/2016 đến nay, Toà phúc thẩm đã kéo dài thời gian xét xử để ông Triều suy nghĩa về quyết định của mình và bà Trang có giải pháp đoàn tụ. Nhưng đến nay, hai bên đều xác định ông bà đã không còn sống chung. Ông Triều đã dọn ra ngoài ở riêng thỉnh thoảng chỉ về thăm con. Tại phiên toà, với những mâu thuẫn hai bên đã nêu xác định cuộc sống chung của hai bên đã không còn tình yêu thương mà chỉ là trách nhiệm, sự chịu đựng nặng nề, không hạnh phúc, việc tiếp tục duy trì hôn nhân chỉ là sự ràng buộc pháp lý sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm sinh lý và sự phát triển, hình thành nhân cách của các con. Do đó, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt, yêu cầu được ly hôn của ông Triều có cơ sở để chấp nhận.

- Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn đã không chấp hành yêu cầu của Toà án trong việc đưa hai trẻ đến Toà để lấy ý kiến xem xét nguyện vọng nhằm gây khó khăn kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Ngày 09/5/2017, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phải ban hành Quyết định tạm ngừng phiên toà để thực hiện thủ tục này theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ nguyện vọng của hai trẻ tại biên bản làm việc ngày 17/5/2017 phù hợp với quyết định của cấp sơ

thẩm trong việc giao con cho bà Trang trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tại phiên toà phúc thẩm, bà Trang không có yêu cầu khác về cấp dưỡng. Xét thấy mức thu nhập của ông Triều hiện tại, việc cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ 2.500.000đ/tháng là phù hợp.

Do đó, nhận định của Toà án cấp sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm như luật định.

Bởi các lẽ trên,

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 273, Điều 276, Điều 293, Điều 304, và khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 314, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, khoản 1 Điều 57, 58, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 48 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Căn cứ khoản 01, Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án; khoản 08 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí có hiệu lực ngày 01/7/2009.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn.

2. Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 640/2016/HNGĐ-ST ngày 20/9/2016 của Toà án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

2.1 Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thanh Triều. Ông Nguyễn Thanh Triều được ly hôn với bà Chu Thị Diễm Trang.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 156/99 do Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 10 cấp ngày 01/11/1999 không còn giá trị pháp lý.

2.2 Bà Chu Thị Diễm Trang được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai trẻ Nguyễn Gia Thịnh (sinh ngày 08/01/2001) và Nguyễn Ngọc Triều Tiên (sinh ngày 28/7/2004). Ông Nguyễn Thanh Triều có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi trẻ 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Hai bên giao nhận tiền vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh Triều chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tại thời điểm thanh toán tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2.3 Ông Nguyễn Thanh Triều được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông Triều thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của trẻ chưa thành niên, một hoặc cả hai đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh Triều phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Triều đã nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 09678 ngày 10/3/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10. Ông Nguyễn Thanh Triều còn phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

+ Án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn bà Chu Thị Diễm Trang phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000360 ngày 29/9/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trang đã thi hành xong án phí.

4. Quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Lê Thiên Hương **Võ Thị Mỹ Hạnh** **Châu Thị Điệp**